

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BÌNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 17 – 11 – 2020  
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia  
đình ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bạch Phiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Khon;

2. Bà Võ Thị Thủy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Thanh Trường Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện 4, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Đặng Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 000, ấp 5, xã 3, huyện 6, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Kim H trình bày:***

Chị Lê Thị Kim H và anh Đặng Văn T chung sống với nhau vào năm 2003, không có tổ chức đám cưới và không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do khi chị H và anh T chung sống với nhau thì chị H không có giấy chứng minh nhân dân (do làm mất, chưa làm lại) nên không đi đăng ký kết hôn được.

Thời gian sau anh chị nhận thấy chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn vẫn được, nên không đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Chị H và anh T chung sống với nhau có quen biết, tìm hiểu trước khoảng 02 đến 03 tháng. Chị H và anh T chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không có ai cưỡng ép, lừa dối. Trong thời gian chị H và anh T chung sống cũng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu anh chị ly thân và chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là do anh chị bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã kéo dài, cuộc sống không hạnh phúc. Anh chị cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Hiện nay, không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống được. Chị H và anh T ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Từ khi anh chị ly thân đến nay thì chị H và anh T không có hàn gắn để đoàn tụ, do không còn tình cảm với nhau.

Chị H và anh T có 03 con chung tên Đặng Hoàng Ngọc L, sinh ngày 13/3/2005; Đặng Lê Ngọc V, sinh ngày 24/4/2012 và Đặng Lê Ngọc P, sinh ngày 04/6/2017. Từ khi anh chị ly thân đến nay thì cháu L, cháu V và cháu P sống với anh T, tại địa chỉ: ấp 5, xã 3, huyện 6, tỉnh Đồng Tháp.

Trong thời gian chị H và anh T chung sống với nhau, anh chị không có tạo ra tài sản chung gì, không có nợ ai, cũng như không ai nợ lại anh chị.

Nay chị Lê Thị Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim H yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn T.

- Về con chung: Chị Lê Thị Kim H thống nhất giao cháu Đặng Hoàng Ngọc L, sinh ngày 13/3/2005; Đặng Lê Ngọc V, sinh ngày 24/4/2012 và Đặng Lê Ngọc P, sinh ngày 04/6/2017 cho anh Đặng Văn T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung do anh T không yêu cầu (Chị H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con).

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Đặng Văn T trình bày:

Anh Đặng Văn T thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị Lê Thị Kim H như nêu trên. Anh T không trình bày bổ sung gì thêm.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim H, anh Đặng Văn T có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh Đặng Văn T thống nhất ly hôn với chị Lê Thị Kim H.

- Về con chung: Anh Đặng Văn T thống nhất nuôi dưỡng cháu Đặng Hoàng Ngọc L, sinh ngày 13/3/2005; Đặng Lê Ngọc V, sinh ngày 24/4/2012 và Đặng Lê Ngọc P, sinh ngày 04/6/2017 đến khi các cháu thành niên. Anh Đặng Văn T không

yêu cầu chị Lê Thị Kim H cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim H: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Kim H và anh Đặng Văn T; Về con chung: Giao cháu Đặng Hoàng Ngọc L, sinh ngày 13/3/2005; Đặng Lê Ngọc V, sinh ngày 24/4/2012 và Đặng Lê Ngọc P, sinh ngày 04/6/2017 cho anh Đặng Văn T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên. Chị Lê Thị Kim H không phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung do anh Đặng Văn T không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện ngày 13/8/2020 của chị Lê Thị Kim H (bản chính).
- Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị Lê Thị Kim H (bản sao có chứng thực).
- Giấy khai sinh của cháu Đặng Lê Ngọc V (bản sao).
- Trích lục khai sinh của cháu Đặng Hoàng Ngọc L (bản sao).
- Trích lục khai sinh của cháu Đặng Lê Ngọc P (bản sao).
- Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện (bản chính).
- Bản khai của cháu Đặng Hoàng Ngọc L và cháu Đặng Lê Ngọc V ngày 08/10/2020 (bản chính).
- Đơn yêu cầu Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 09/10/2020 của của chị Lê Thị Kim H và anh Đặng Văn T (bản chính).
- Biên bản lấy lời khai của chị Lê Thị Kim H và anh Đặng Văn T ngày 08/10/2020 (bản chính).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đặng Văn T cư trú tại ấp 4, xã 3, huyện 6,

tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Xét thấy, chị Lê Thị Kim H và anh Đặng Văn T chung sống với nhau vào năm 2003, không có đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”*.

Mặt khác, chị H và anh T xác định: anh chị bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã kéo dài, cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Hiện nay, không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống được.

Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Kim H không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Xét thấy, Chị Lê Thị Kim H và anh Đặng Văn T chung sống với nhau có 03 con chung tên Đặng Hoàng Ngọc L, sinh ngày 13/3/2005; Đặng Lê Ngọc V, sinh ngày 24/4/2012 và Đặng Lê Ngọc P, sinh ngày 04/6/2017. Từ khi anh chị ly thân đến nay, thì cháu L, cháu V và cháu P sống với anh T, tại địa chỉ: ấp 4, xã 3, huyện 6, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H và anh T thống nhất giao cháu L, cháu V và cháu P cho anh T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên. Nên ghi nhận sự tự nguyện của anh chị, giao cháu L, cháu V và cháu P cho anh T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Đặng Văn T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi 03 con chung, chị H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H và anh T đều xác định anh chị không có tài sản chung và nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Kim H phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim H.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Kim H và anh Đặng Văn T.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Chị Lê Thị Kim H thống nhất giao cháu Đặng Hoàng Ngọc L, sinh ngày 13/3/2005; Đặng Lê Ngọc V, sinh ngày 24/4/2012 và Đặng Lê Ngọc P, sinh ngày 04/6/2017 cho anh Đặng Văn T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên.

Anh Đặng Văn T thống nhất tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đặng Hoàng Ngọc L, sinh ngày 13/3/2005; Đặng Lê Ngọc V, sinh ngày 24/4/2012 và Đặng Lê Ngọc P, sinh ngày 04/6/2017 đến khi các cháu thành niên.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Đặng Văn T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, chị Lê Thị Kim H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

Chị Lê Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BI/2019/0002228 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Chị Lê Thị Kim H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đặng Văn T không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký**

**Trần Thị Bạch Phiến**